

CÁC ĐIỀU KIỆN TRIỂN KHAI MÔ HÌNH PHÁT TRIỂN THỂ DỤC THỂ THAO QUẦN CHÚNG Ở MIỀN NÚI

Đỗ Hữu Trường⁽¹⁾
Nguyễn Xuân Thành⁽²⁾

Tóm tắt:

Sử dụng các phương pháp nghiên cứu khoa học thường quy xác định chi tiết các điều kiện về cơ chế, chính sách và điều kiện về nguồn lực bao gồm cả nguồn nhân lực, vật lực, tài lực và nguồn lực trí tuệ để triển khai mô hình phát triển TDTT quần chúng ở miền núi chúng tôi đã đề xuất được mô hình vĩ mô trong quản lý TDTT quần chúng ở miền núi và mô hình phát triển TDTT quần chúng cấp xã, phường, thị trấn miền núi gắn với văn hóa truyền thống trong thực tế.

Từ khóa: Điều kiện triển khai; cơ chế; chính sách; nhân lực; vật lực; tài lực; trí lực; mô hình phát triển TDTT quần chúng ở miền núi.

Conditions for implementing the model of public sport development in the mountainous region

Summary:

The author has applied commonly regular scientific research methods to determine in detail the conditions on mechanisms, policies and conditions on resources including human, material, financial and intellectual resources in order to deploy models for public sport development in mountainous areas. The author has also proposed a macro model for public sport management in mountainous areas and a model for public sport development at the commune, ward and township level in association with traditional culture.

Keywords:

Deployment conditions, mechanisms, policies, human resources, material resources, financial and intellectual resources, model of public sport development in mountainous areas.

ĐẶT VẤN ĐỀ

Chiến lược phát triển thể dục, thể thao đến năm 2020 và tầm nhìn 2030 đã đề ra những chỉ tiêu phát triển cụ thể cho thể dục, thể thao Việt Nam. Theo đó, ở lĩnh vực TDTT quần chúng, nước ta phấn đấu đến năm 2015, số người tham gia luyện tập thể dục, thể thao thường xuyên đạt tỷ lệ 28% và năm 2020 đạt 33% dân số; số gia đình luyện tập TDTT đến năm 2015 đạt 22% và năm 2020 đạt 25% tổng số hộ gia đình trong toàn quốc... Để đạt được những chỉ tiêu này ở khu vực đồng bằng, thành thị không gặp quá nhiều khó khăn, nhưng trên địa bàn khu vực miền núi, nơi có nhiều dân tộc thiểu số sinh sống với những tập quán, thói quen đặc trưng của từng dân tộc, điều kiện kinh tế khó khăn thì để đạt được những tiêu chí này đòi hỏi có sự quan tâm vào cuộc của toàn xã hội. Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã chủ trì chương trình KH&CN

Cấp Bộ gồm 10 nhánh, trong đó có riêng một nhánh về mô hình phát triển TDTT Quần chúng ở miền núi.

Kết quả nghiên cứu mô hình phát triển TDTT quần chúng ở miền núi đã đề xuất mô hình vĩ mô trong quản lý TDTT quần chúng ở miền núi và mô hình phát triển TDTT quần chúng cấp xã, phường, thị trấn miền núi gắn với văn hóa truyền thống (đã được đăng tải trên Tạp chí Khoa học Đào tạo và Huấn luyện thể thao số 5/2020). Để triển khai được các mô hình đã đề xuất trong thực tế thì việc xác định rõ các điều kiện triển khai mô hình là vấn đề cần thiết và có ý nghĩa thực tiễn.

PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Quá trình nghiên cứu sử dụng các phương pháp: Phương pháp phân tích và tổng hợp tài liệu, phương pháp quan sát sự phạm và phương pháp phỏng vấn.

⁽¹⁾PGS.TS, Trường Đại học TDTT Bắc Ninh

⁽²⁾ThS, Trường Đại học Sư phạm TDTT Hà Nội

KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU VÀ BÀN LUẬN

Để triển khai trong thực tế mô hình vĩ mô trong quản lý TDTT quần chúng ở miền núi và mô hình phát triển TDTT quần chúng cấp xã, phường, thị trấn miền núi gắn với văn hóa truyền thống, qua phỏng vấn trực tiếp các chuyên gia quản lý TDTT và các cán bộ quản lý TDTT quần chúng tại khu vực miền núi, chúng tôi xác định các điều kiện cần thiết để triển khai cụ thể gồm:

1. Điều kiện về cơ chế, chính sách

Trong những năm qua, cùng với những chính sách đầu tư, ưu đãi về phát triển kinh tế, Đảng và Nhà nước ta đã ban hành những chính sách nhằm nâng cao đời sống văn hoá tinh thần cho nhân dân đồng bào dân tộc thiểu số, trong đó có chính sách về TDTT. Những chính sách đầu tư, khuyến khích, hỗ trợ phát triển thể dục, thể thao đối với đồng bào các dân tộc thiểu số và miền núi của Đảng và Nhà nước ta đã, đang được triển khai và thực hiện giúp rút ngắn sự cách biệt về mọi mặt giữa vùng miền, dân tộc thiểu số với vùng đồng bằng, miền núi. Tuy nhiên, để có thể phát triển TDTT quần chúng ở miền núi mạnh mẽ hơn nữa, việc tiếp tục hoàn thiện cơ chế chính sách phát triển TDTT quần chúng ở miền núi là vô cùng cần thiết.

Cần ban hành chính sách khuyến khích và hỗ trợ phát triển TDTT đối với các đối tượng xã hội đặc biệt, đồng bào dân tộc thiểu số, người cao tuổi, người khuyết tật;

Ban hành thiết chế văn hóa – thể thao đối với từng cụm, điểm dân cư gắn với quy hoạch sử dụng đất, xây dựng đô thị - nông thôn mới;

Ban hành và hướng dẫn thực hiện quy chế về tổ chức thi đấu, lễ hội thể thao, công tác phong danh hiệu, thể thao dân tộc và thể thao giải trí; xây dựng và ban hành hệ thống tiêu chí, chỉ tiêu về phát triển TDTT quần chúng.

Thành lập, hướng dẫn và hỗ trợ hoạt động đối với các Hội đồng TDTT, Câu lạc bộ TDTT ở cấp xã;

Tiếp tục hỗ trợ đầu tư và ban hành các chính sách khuyến khích huy động các nguồn lực xã hội đầu tư cho phát triển TDTT quần chúng. Khuyến khích phát triển thể thao giải trí, kinh doanh dịch vụ thể thao gắn với hoạt động văn hóa, du lịch;

Ban hành các quy chuẩn về quy hoạch đất đai cho TDTT; tăng cường đầu tư xây dựng các sân chơi, sân tập, công trình thể thao trong quần thể Trung tâm văn hóa – thể thao cấp xã, cụm thôn – bản, thôn, bản.

Đổi mới và hoàn thiện thể chế quản lý nhà nước về TDTT; đẩy mạnh cải cách hành chính phù hợp mô hình Bộ đa ngành, đa lĩnh vực; tăng cường công tác kiểm tra, giám sát;

Đổi mới công tác quản lý hoạt động của các đơn vị sự nghiệp TDTT; tiếp tục thực hiện lộ trình chuyển đổi hoạt động của các cơ sở TDTT công lập sang phương thức cung ứng dịch vụ công;

Đào tạo nguồn nhân lực đáp ứng nhu cầu phát triển ngành trong giai đoạn 10 năm tới, chú trọng đào tạo nguồn nhân lực trình độ cao; xây dựng đội ngũ cán bộ quản lý, chuyên gia vững về tư tưởng, giỏi nghiệp vụ và đội ngũ giáo viên cho giáo dục thể chất và thể thao trường học;

Chú trọng đào tạo nhân lực cho phong trào TDTT vùng đồng bào dân tộc và miền núi.

Điều 4 Chương I của Luật Thể dục thể thao năm 2006 quy định chính sách của Nhà nước phát triển thể dục, thể thao trong các vùng kinh tế cả nước là “...Tăng dần đầu tư ngân sách, dành quỹ đất và có chính sách phát huy nguồn nhân lực để xây dựng cơ sở vật chất, đào tạo bồi dưỡng nhân lực, phát triển và bồi dưỡng năng khiếu thể thao, để đào tạo thành tài năng thể thao... Khuyến khích tổ chức, cá nhân tham gia phát triển sự nghiệp Thể dục, thể thao... ưu tiên đầu tư phát triển sự nghiệp TDTT ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, bảo tồn và phát triển các môn thể thao dân tộc”. Trong Luật Thể dục, thể thao sửa đổi năm 2018, những chính sách này vẫn được giữ nguyên. Để triển khai mô hình phát triển thể dục, thể thao quần chúng ở miền núi, căn cứ pháp lý này có vai trò quyết định.

Điều 2 khoản 4 Nghị định 112/2007/NĐ-CP ngày 26/6/2007 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Thể dục, thể thao quy định “Ngân sách Nhà nước ưu tiên đầu tư hỗ trợ phát triển thể dục, thể thao ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, bảo tồn và phát triển các môn thể thao dân tộc. Nội dung ưu tiên đầu tư là: Tổ chức hoạt động thể dục, thể

thao quần chúng, đào tạo đội ngũ hướng dẫn viên, tuyên truyền, hướng dẫn tập luyện các môn thể thao, xây dựng cơ sở hạ tầng của trung tâm thể dục, thể thao vùng, khu vực, bảo tồn và phát triển các môn thể thao dân tộc”. Ngày 29/4/2019, Chính phủ ban hành Nghị định 36/2019/NĐ-CP quy định chi tiết Luật Thể dục, thể thao sửa đổi năm 2018, những vấn đề trên không bị thay đổi.

Tháng 5/2005, Thủ tướng Chính phủ đã phê duyệt Chương trình phát triển Thể dục thể thao ở xã, phường, thị trấn đến năm 2010 (Quyết định 100/2005/QĐ-TTg) với mục tiêu “Mở rộng và nâng cao hiệu quả phong trào thể dục, thể thao quần chúng tại các xã, phường trong cả nước, huy động sức mạnh của toàn xã hội chăm lo giáo dục thể chất cho nhân dân”, làm cho mỗi người dân ở xã, phường được hưởng thụ và tham gia các hoạt động văn hoá, thể thao nhằm tăng cường sức khoẻ góp phần xây dựng con người Việt Nam phát triển cả trí tuệ và thể chất, phục vụ lao động sản xuất, công tác, học tập; góp phần ổn định, giữ gìn an ninh chính trị và đẩy lùi các tệ nạn xã hội; phấn đấu đến năm 2020 xoá các “xã trắng” về thể dục, thể thao và đưa việc tập luyện thể dục, thể thao trở thành thói quen hàng ngày của đa số nhân dân”.

Như vậy, để triển khai mô hình phát triển thể dục, thể thao quần chúng ở miền núi, các điều kiện về cơ chế, chính sách cần được đảm bảo ở mức độ tốt nhất.

2. Điều kiện về nguồn lực

2.1. Điều kiện về nguồn lực con người

Nâng cao năng lực, hiệu quả lãnh đạo của các cấp ủy Đảng, chính quyền đối với sự nghiệp phát triển TDTT; công tác phát triển TDTT là nhiệm vụ thường xuyên của cấp ủy Đảng, chính quyền. Phát triển TDTT là nội dung bắt buộc trong kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hàng năm, 5 năm và dài hạn của khu vực miền núi, dân tộc thiểu số;

Tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, hướng dẫn viên TDTT quần chúng; chú trọng tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ chuyên môn cho cộng tác viên TDTT cấp xã và thôn, làng, bản;

Đẩy mạnh công tác thông tin tuyên truyền nhằm nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các

cấp ủy, chính quyền cơ sở và các cán bộ ngành TDTT về vai trò của hoạt động TDTT, đặc biệt tại các vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số;

Tăng cường công tác thông tin - truyền thông trong cộng đồng xã hội về TDTT, về tác dụng, lợi ích của luyện tập TDTT.

2.2. Điều kiện về nguồn lực cơ sở vật chất

Tăng cường có trọng tâm, trọng điểm cơ sở vật chất kỹ thuật của Ngành TDTT, đặc biệt là ở những vùng khó khăn, vùng dân tộc thiểu số.

Xây dựng mô hình điểm về cơ sở vật chất và tổ chức hoạt động TDTT tại các thôn, bản và xã; ưu tiên đào tạo nguồn nhân lực cho phát triển TDTT ở các vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số;

Đầu tư xây dựng và sử dụng có hiệu quả các thiết chế văn hóa - thể dục, thể thao xã, phường, thị trấn theo quy định mẫu về tổ chức, hoạt động và tiêu chí của Trung tâm Văn hóa - Thể thao xã tại Thông tư số 05/2014/TT-BVHTTDL ngày 30/5/2014. Căn cứ theo tình hình thực tế tại khu vực miền núi, cần đầu tư Trung tâm văn hóa, thể thao và học tập cộng đồng (trong đó có Nhà văn hóa và sân bóng đá). Trường hợp các xã, phường, thị trấn không có quỹ đất đủ để xây dựng các công trình thể dục, thể thao chung với Trung tâm Văn hóa, có thể dùng phương án xây dựng công trình thể dục, thể thao ở vị trí khác nhưng vẫn đảm bảo theo quy định.

- Đầu tư xây dựng và sử dụng có hiệu quả các công trình thể dục, thể thao cấp huyện, thị xã, thành phố theo quy định tiêu chí của Trung tâm Thể thao quận, huyện, thị xã tại Thông tư số 11/2010/TT-BVHTTDL ngày 22/12/2010.

- Tiếp tục sửa chữa, nâng cấp và xây mới các công trình thể dục, thể thao cấp xã, phường, thị trấn theo lộ trình. Trong đó, quan tâm ưu tiên vùng sâu, vùng xa, vùng dân tộc và vùng khó khăn; quản lý và sử dụng hiệu quả hệ thống cơ sở vật chất được đầu tư đảm bảo đáp ứng cho nhu cầu tập luyện, sinh hoạt của nhân dân và tổ chức các hoạt động thể dục, thể thao trên địa bàn.

2.3. Điều kiện về nguồn lực tài chính

Tăng cường nguồn vốn đầu tư từ ngân sách Nhà nước cho lĩnh vực thể dục, thể thao, tăng tỷ trọng chi cho thể dục, thể thao trong tổng chi ngân sách Nhà nước phân đầu đáp ứng nhu cầu

phát triển thể dục, thể thao hiện nay. Để làm được việc này, cần thiết có quy định về bổ sung nguồn thu nhằm tăng thêm nguồn lực tài chính đầu tư cho thể dục, thể thao, tạo điều kiện để phát triển sự nghiệp Thể dục, thể thao.

Tăng nguồn vốn đầu tư xây dựng các công trình TDTT công cộng gồm: Vốn ngân sách Trung ương đầu tư, vốn ngân sách tỉnh, vốn ngân sách nhà nước phân cho cấp huyện, xã và nguồn vốn xã hội hóa.

Vốn đầu tư xây dựng và vốn sự nghiệp để triển khai mô hình phát triển TDTT quần chúng ở miền núi được bố trí trong dự toán chi ngân sách hàng năm của các sở, ban, ngành, đoàn thể và các địa phương có liên quan đến phát triển TDTT. Trên cơ sở đảm bảo cơ cấu vốn đầu tư hợp lý từ ngân sách Nhà nước cho phát triển TDTT tại các vùng miền núi và dân tộc thiểu số.

Vận động sự tham gia của các doanh nghiệp đóng trên địa bàn, tích cực huy động nguồn đóng góp của dân cư và các thành phần kinh tế ngoài nhà nước, thành lập quỹ phát triển các môn thể thao dân tộc và các nội dung thi đấu TDTT trong các lễ hội truyền thống.

Tăng cường công tác quản lý nhà nước và sự tham gia của toàn xã hội cho phát triển TDTT tại miền núi và dân tộc thiểu số. Thực hiện việc lồng ghép các chương trình mục tiêu, các dự án, đề án có liên quan đến phát triển thể lực, tầm vóc, từng bước nâng cao chất lượng giống nòi và tăng thêm sức khỏe, tuổi thọ cho người dân miền núi và dân tộc thiểu số.

2.4. Điều kiện về nguồn lực trí tuệ

Đưa công tác sưu tầm, thống kê phân loại các trò chơi vận động dân gian trong các lễ hội truyền thống hàng năm của các dân tộc thiểu số thành một nội dung của nhiệm vụ sưu tầm, bảo tồn và phát huy các di sản văn hóa phi vật thể các dân tộc Việt Nam; lựa chọn một số trò chơi vận động dân gian để đề xuất đưa vào thi đấu trong hệ thống thi giải thể thao quốc gia; chú trọng bảo tồn và phát triển các môn võ cổ truyền dân tộc;

Phát triển khoa học, công nghệ và y học thể thao gắn kết với đào tạo nguồn nhân lực phát triển TDTT quần chúng

Nâng cao năng lực của Viện Khoa học thể dục, thể thao, các trường đại học thể dục thể thao và một số cơ sở khoa học trọng điểm ở các

thành phố lớn trực thuộc Trung ương trong việc nghiên cứu phát triển TDTT quần chúng ở vùng đặc biệt khó khăn, miền núi và dân tộc thiểu số.

KẾT LUẬN

Quá trình nghiên cứu đã xác định chi tiết các điều kiện bảo đảm để triển khai mô hình vĩ mô trong quản lý thể dục, thể thao quần chúng ở miền núi và mô hình phát triển TDTT quần chúng cấp xã, phường, thị trấn miền núi gắn với văn hóa truyền thống cần bảo đảm các điều kiện về cơ chế, chính sách và điều kiện về nguồn lực bao gồm cả nguồn nhân lực, vật lực, tài lực và nguồn lực trí tuệ.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Nguyễn Ngọc Kim Anh (2013), “Nghiên cứu phát triển TDTT quần chúng xã, bản vùng đồng bào dân tộc thiểu số Tây Bắc”, *Luận án tiến sĩ giáo dục học, Viện Khoa học TDTT*, Hà Nội.
2. Trần Kim Cương (2009), “Nghiên cứu những giải pháp phát triển các loại hình CLB TDTT cơ sở trong điều kiện phát triển kinh tế xã hội ở tỉnh Ninh Bình”, *Luận án tiến sĩ khoa học giáo dục, Viện khoa học TDTT*, Hà Nội.
3. Phạm Tuấn Hiệp (2012), “Duy trì và phát triển loại hình tập luyện thể dục, thể thao dựa vào phúc lợi xã hội ở xã, phường, thị trấn của tỉnh Bắc Ninh”, *Luận án tiến sĩ khoa học giáo dục, Viện Khoa học TDTT*, Hà Nội.
4. Đặng Quốc Nam (2006), “Nghiên cứu các giải pháp xã hội hóa nhằm khai thác tiềm năng để phát triển TDTT quần chúng ở Tp Đà Nẵng”, *Luận án tiến sĩ khoa học giáo dục, Viện Khoa học TDTT*, Hà Nội.
5. Lê Anh Thơ (2008), *Phát triển TDTT vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi*, Nxb TDTT, Hà Nội.
6. Vũ Chung Thủy (2020), “Nghiên cứu giải pháp chính sách phát triển thể lực, góp phần nâng cao chất lượng nguồn nhân lực các dân tộc thiểu số đến năm 2030”, Mã số: CTDT 23.17/16-20, *Đề tài KHCN cấp quốc gia*.

(Bài nộp ngày 5/8/2022, phản biện ngày 8/8/2022, duyệt in ngày 30/8/2022)
 Chịu trách nhiệm chính: Đỗ Hữu Trường;
 Email: truongbs71@gmail.com)

LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN THỂ DỤC THỂ THAO

4. Trương Quốc Uyên

Nữ vận động viên thể thao thành tích cao Việt Nam thực hiện lời dạy của Bác Hồ

7. Trương Anh Tuấn

Cần tập trung nâng cao năng lực hoạt động của các tổ chức xã hội và xã hội nghề nghiệp về thể dục thể thao

9. Đặng Văn Dũng

Mô hình đảm bảo phương pháp khoa học trong đào tạo vận động viên cấp cao

11. Nhật Minh

Tuyển chọn, đào tạo, bồi dưỡng tài năng thể thao và nhân lực thể thao thành tích cao đến năm 2035

BÀI BÁO KHOA HỌC

14. Nguyễn Văn Phúc

Mô hình lý thuyết giảm thiểu rủi ro trong hoạt động thể dục thể thao ở Việt Nam

20. Đỗ Hữu Trường; Nguyễn Xuân Thành

Các điều kiện triển khai mô hình phát triển thể dục thể thao quần chúng ở Miền núi

24. Đặng Văn Dũng; Phạm Thế Hưng

Cấu trúc quá trình huấn luyện trong giai đoạn huấn luyện ban đầu cho các câu lạc bộ Cờ vua chuyên nghiệp Miền Bắc

27. Lý Đức Trường; Lương Minh Khánh

Đặc điểm sinh viên tốt nghiệp chuyên ngành Võ – Quyền anh Trường Đại học Thể dục thể thao Bắc Ninh giai đoạn 2015-2019

31. Phạm Văn Thắng; Lê Thị Tuyết Thương; Tôn Thanh Hải

Lựa chọn và xây dựng giải pháp phát triển phong trào tập luyện Bóng rổ cho học sinh các trường Trung học Phổ thông huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội

36. Phan Ngọc Thiết Kế

Đánh giá hiệu quả năng lực vận động của trẻ tự kỷ mức độ nhẹ và trung bình tham gia chương trình giáo dục cá biệt hóa

43. Trần Minh Liên

Lựa chọn bài tập phát triển thể lực chung cho nam sinh viên Ngành Công nghệ thông tin Trường Đại học Công nghệ thông tin và Truyền thông Thái Nguyên

47. Hà Thị Liên; Egorov V.N; Mironov D.L; Phạm Trường Nam

Động cơ và nhu cầu về hình thức, nội dung hoạt động thể thao của sinh viên Nga và sinh viên nước ngoài

52. Nguyễn Ngọc Minh; Nguyễn Văn Sơn

Thực trạng chất lượng quản lý hoạt động đào tạo Trung tâm Giáo dục thể chất và Thể thao Đại học Quốc gia Hà Nội

58. Lưu Thị Như Quỳnh

Thực trạng tính tích cực học tập môn giáo dục thể chất và tập luyện thể thao ngoại khóa của sinh viên Trường Đại học Hùng Vương

63. Nguyễn Tùng Lâm

Ứng dụng bài tập bổ trợ nâng cao sức mạnh cho nữ sinh viên Đội tuyển Aerobic Trường Đại học Sư phạm Thể dục thể thao Hà Nội

67. Trần Hiếu Ngân; Nguyễn Hoàng Minh Thuận

Sự hài lòng của vận động viên đối với chất lượng dịch vụ tại Nhà tập luyện Thể thao Phú Thọ Thành phố Hồ Chí Minh

73. Trần Vũ Phương

Ảnh hưởng của luyện tập Yoga đến một số chỉ số sinh hóa máu của người tập tại các trung tâm Yoga trên địa bàn Thành phố Tuyên Quang

TIN TỨC - SỰ KIỆN VÀ NHÂN VẬT

77. Phạm Tuấn Dũng; Đinh Thị Hằng

6 bài tập nâng cao thể lực

80. Thẻ lệ viết và gửi bài.

THEORY AND PRACTICE OF SPORTS

4. Truong Quoc Uyen

High-achieving female athletes in Vietnam implement Uncle Ho's teachings

7. Truong Anh Tuan

Focus on improving the operational capacity of social organizations and vocational societies on physical training and sports

9. Dang Van Dung

Model used to ensure scientific method in training high-ranking athletes

11. Nhat Minh

Selecting, training and fostering sports talents and high-achievement sports human resources until 2035

ARTICLES

14. Nguyen Van Phuc

Theoretical model of risk reduction in sport activities in Vietnam

20. Do Huu Truong; Nguyen Xuan Thanh

Conditions for implementing the model of public sport development in the mountainous region

24. Dang Van Dung; Pham The Hung

Structure of the training process during the initial training phase for professional chess clubs in the North

27. Ly Duc Truong; Luong Minh Khanh

Characteristics of graduates majoring in Martial Arts - Boxing of Bac Ninh Sports University in the period 2015-2019

31. Pham Van Thang; Le Thi Tuyet Thuong; Ton Thanh Hai

Select and develop solutions to develop the basketball practice movement for high school students in Dong Anh district, Hanoi City

36. Phan Ngoc Thiet Ke

Effective motor capacity assessment of children suffering mild and moderate autism through a personalized program

43. Tran Minh Lien

Choosing exercises to develop general physical strength for male students majoring in Information Technology at Thai Nguyen University of Information and Communication Technology

47. Ha Thi Lien; Egorov V.N; Mironov D.L; Pham Truong Nam

Motivation and demand of the form and content of sports activities of Russian and foreign students

52. Nguyen Ngoc Minh; Nguyen Van Son

Current status of training activity quality management at the Center of Physical Education and Sports at Vietnam National University, Hanoi

58. Luu Thi Nhu Quynh

Actual status of active learning in the Physical education subject and extracurricular sports practice of students at Hung Vuong University

63. Nguyen Tung Lam

Application of supplementary exercises to improve female students' strength in the School Aerobic Team of Hanoi University of Physical Education and Sports

67. Tran Hieu Ngan; Nguyen Hoang Minh Thuan

Athletes' satisfaction with service quality at Phu Tho Sports Gymnasium, Ho Chi Minh City

73. Tran Vu Phuong

The influence of yoga practice on the change of some blood biochemical indicators of practitioners at Yoga centers in Tuyen Quang city

NEWS - EVENTS AND PEOPLE

77. Pham Tuan Dung; Dinh Thi Hang

6 exercises to improve physical strength

80. Rules of writing and posting.



Tạp chí KHOA HỌC

ĐÀO TẠO VÀ HUẤN LUYỆN THỂ THAO

JOURNAL OF SCIENTIFIC TRAINING AND SPORTS COACHING

Ministry of Culture, Sports and Tourism - Bac Ninh Sport University

Trường Đại học Thể dục Thể thao Bắc Ninh - Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch

ISSN 1859-4417

**Số 4-2022
(71)**

